

Bản án số: 114/2022/HS-PT
Ngày 16 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vũ.

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung An - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (điểm cầu trung tâm) và tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sóc Trăng (điểm cầu thành phần) xét xử phúc thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 128/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn L (Tên gọi khác: LB) do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Văn L (Tên gọi khác: LB), sinh năm 1993, tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi thường trú: Số 63/51/18, đường Phạm Ngọc Thạch, khóm 4, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; nơi tạm trú: Số 147/11, đường Phạm Hùng, khóm 5, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Lý Thị S; chưa có vợ, con; tiền án: Có 02 tiền án, vào ngày 27/6/2012, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm tuyên phạt 07 (bảy) năm tù về tội giết người, chấp hành xong hình phạt ngày 03/5/2018, chưa được xóa án tích; vào ngày 23/01/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm tuyên phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 09/3/2020, chưa được xóa án tích; tiền sự: Có 01 tiền sự, vào ngày 19/11/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 (hai mươi) tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma

túy, đã chấp hành xong ngày 19/01/2022, chưa được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; về nhân thân: Vào ngày 29/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 25/4/2011, đã được xóa án tích; bị bắt, tạm giam từ ngày 06/4/2022 cho đến nay (có mặt).

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại chị Lê Thị Cẩm T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Thị Thúy H, anh Phạm Văn T và người làm chứng anh Phan Ngọc P, anh Phan Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/02/2020, bị hại Lê Thị Cẩm T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển kiểm soát 83C1-364.33 từ nhà đến đậu trước sân nhà của anh Phan Ngọc P tại ấp Thọ Hòa Đông A, xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, chìa khóa còn gắn vào ổ khóa xe. Khoảng 20 phút sau, anh P nhìn ra phía trước sân phát hiện bị cáo Trần Văn L lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô của bị hại T rồi điều khiển xe về hướng ngã ba An Trạch, nên anh P điều khiển xe mô tô truy đuổi. Khi đến trước cổng khu công nghiệp An Nghiệp thuộc ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng bị cáo L điều khiển xe chạy sang phần đường bên trái (theo hướng Hậu Giang đi Sóc Trăng) va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 83P3-668.33 do anh Phạm Văn T điều khiển theo chiều ngược lại. Lúc này, anh P điều khiển xe đến truy hô, bắt được bị cáo L, tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 83C1-364.33 của bị hại T. Sau đó, người dân gọi điện báo lực lượng Cảnh sát 113 đến đưa bị cáo L bàn giao cho Công an xã Phú Tâm giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 11/3/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành kết luận: Tại thời điểm ngày 13/02/2022, xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 83C1-364.33, số khung 5816GY654266, số máy JF66E0654294, nguyên giá 36.000.000 đồng, tỷ lệ chất lượng còn lại 60%, giá trị còn lại 21.600.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST, ngày 24 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 292, Điều 293, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L (Tên gọi khác: LB) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Trần Văn L (Tên gọi khác: LB) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2022.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/9/2022, bị cáo Trần Văn L có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt tù. Lý do bị cáo bị người tên U xúi dục, rủ rê nên mới phạm tội; bị cáo có được các tình tiết giảm nhẹ khác và bị cáo không có tính tiết tể nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn L giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt tù và cho rằng bị cáo ít hiểu biết pháp luật nên mới phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần đất định về hình phạt đối với bị cáo Trần Văn L trong bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét thấy, Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn L lập ngày 28/9/2022 và được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận cùng ngày là còn trong thời hạn kháng cáo và về người kháng cáo, hình thức, nội dung Đơn kháng cáo phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, kháng cáo hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn L như sau: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/02/2020, bị hại Lê Thị Cẩm T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển kiểm soát 83C1-364.33 từ nhà đến đậu trước sân nhà của anh Phan Ngọc P tại ấp Thọ Hòa Đông A, xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, chìa khóa còn gắn vào ổ khóa xe. Khoảng 20 phút sau, anh P nhìn ra phía trước sân phát hiện bị cáo Trần Văn L lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô của bị hại T rồi điều khiển xe về hướng ngã ba An Trạch, nên anh P điều khiển xe mô tô truy đuổi. Khi đến trước cổng khu công nghiệp An Nghiệp thuộc ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng bị cáo L điều khiển xe chạy sang phần đường bên trái (theo hướng Hậu Giang đi Sóc Trăng) va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 83P3-668.33 do anh Phạm Văn T điều khiển theo chiều ngược lại. Lúc này, anh P điều khiển xe đến truy hô, bắt được bị cáo L, tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 83C1-364.33 của bị hại T. Sau đó, người dân gọi điện báo lực lượng Cảnh sát 113 đến đưa bị cáo L bàn giao cho Công an xã Phú Tâm giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vừa nêu trên; lời thừa nhận này của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Ngoài ra, bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích; nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm kết luận bị cáo L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật

Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo L về việc xin giảm hình phạt tù, lý do bị cáo bị người tên U xúi dục, rủ rê nên mới phạm tội; bị cáo ít hiểu biết pháp luật nên mới phạm tội; bị cáo có được các tình tiết giảm nhẹ khác và bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy:

[3.1] Lý do bị cáo đưa ra là bị cáo bị người tên U xúi dục, rủ rê nên mới phạm tội. Thấy rằng, quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lý lịch của người tên U này, nên không có căn cứ để xem xét. Tuy nhiên, đây cũng không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên lý do này là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Lý do bị cáo đưa ra là bị cáo ít hiểu biết pháp luật nên mới phạm tội. Thấy rằng, ngoài lần phạm tội này ra thì bị cáo đã bị đưa ra xét xử hai lần về tội trộm cắp tài sản và đều bị xử phạt tù, nên bị cáo biết rõ trộm cắp tài sản của người khác là phạm tội và phải bị xử lý trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo cho rằng ít hiểu biết pháp luật là không có cơ sở, nên cũng không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Lý do bị cáo đưa ra là bị cáo có được các tình tiết giảm nhẹ khác và bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Thấy rằng, khi tiến hành xét xử, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như “Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án, có 01 tiền sự và 01 tiền án đã được xóa án tích; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng, nên được bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với mức độ, tính chất của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới để Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Từ những nhận định tại mục [3] nêu trên, có đủ cơ sở xác định kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm hình phạt tù là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị áp dụng Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần đất định về hình phạt đối với bị cáo Trần Văn L trong bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo L không được chấp nhận, nên bị cáo L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm số tiền là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt tù của bị cáo Trần Văn L (Tên gọi khác: LB).

2. Giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo Trần Văn L (Tên gọi khác: LB) trong Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Án tuyên như sau:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn L (Tên gọi khác: LB) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 4 năm 2022.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn L (Tên gọi khác: LB) phải chịu án phí hình sự phúc thẩm số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp (01);
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện Châu Thành (02);
- VKSND huyện Châu Thành (01);
- CQĐT Công an huyện Châu Thành (02);
- CQTHAHS Công an huyện Châu Thành (01);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (01);
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ (04).
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn